

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-01- 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa

2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị Phạm Thị Tuyết Tr - sinh năm 1998

Địa chỉ: tổ dân phố H, phường Q, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

2/ Bị đơn: anh Nguyễn Tấn T- sinh năm 1999

Địa chỉ: tổ dân phố Th, phường H, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết Tr trình bày:

Chị Phạm Thị Tuyết Tr và anh Nguyễn Tấn T có tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2018 đến tháng 2/2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Tr nhận thấy không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị Tr và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Nhân Ng – sinh ngày 15/8/2018. Hiện con chung đang sống với ông bà nội (cha mẹ anh T). Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Tr yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên vào ngày 23/12/2020, chị Tr cho rằng mình không đủ điều kiện để nuôi con và tại phiên tòa chị Tr đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng, vì hiện nay cháu Ng đang ở với anh T tốt hơn.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Tấn T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Phạm Thị Tuyết Tr về thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do mâu thuẫn trong quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Tuy nhiên, hiện nay còn yêu thương vợ con nên việc chị Tr yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị Tr có 01 người con chung tên Nguyễn Nhân Ng – sinh ngày 15/8/2018. Hiện con chung đang ở với cha mẹ anh từ lúc nhỏ đến nay. Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh T yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án đề nghị như sau:

- Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Tuyết Tr được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhân Ng – sinh ngày 15/6/2018 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Chị Tr có quyền đến thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: không có và không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết Tr có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Tấn T ở tổ dân phố Th, phường H, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Anh Nguyễn Tấn T đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết Tr và anh Nguyễn Tấn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào tháng 2 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh T là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng đã không tôn trọng lẫn nhau, không còn quan tâm nhau và đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Mặt khác, qua xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ phường H cho biết thì vợ chồng chị Tr và anh T hiện nay không sống chung. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh T đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị Tr được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Tr và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Nhân Ng – sinh ngày 15/8/2018. Hiện nay, cháu Ng đang ở với cha mẹ anh T. Trong đơn khởi kiện, chị Tr yêu cầu được nuôi con nhưng tại bản tự khai ngày 23/12/2020 và tại phiên tòa hôm nay, chị Tr cho rằng chị không đủ điều kiện nuôi con nên đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, anh T cũng có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chung thì thấy rằng: Cháu Nguyễn Nhân Ng – sinh ngày 15/6/2018, hiện nay đang dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hoặc cha mẹ có sự thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Hiện nay, điều kiện nuôi con của chị Tr còn khó khăn, không đủ điều kiện nuôi con và chị Tr cũng thống nhất giao cháu Ng cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng vì anh T có điều kiện tốt hơn để nuôi con, anh T cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Ng. Do

đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Ng nên giao con cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Phạm Thị Tuyết Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tuyết Tr.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Tuyết Tr được ly hôn anh Nguyễn Tấn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhân Ng – sinh ngày 15/8/2018 cho anh Nguyễn Tấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Chị Phạm Thị Tuyết Tr có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: chị Phạm Thị Tuyết Tr phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0004647 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Tuyết Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tấn T có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THDS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Minh Kha

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hòa

Nguyễn Duy Thị Anh Phương

Nguyễn Minh Kha

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THDS huyện;
- UBND thị trấn Đức Phổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Kha